

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2018/HS-ST
Ngày: 12 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Thuận;
2. Bà Võ Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Thị Ánh T, sinh năm 1991 tại thành phố C; nơi ĐKKHKT: 284/RR tổ 11, khu vực A, phường L, quận B, thành phố C; chỗ ở: 059B khu phố Đ, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L1, sinh năm 1966 và bà Văn Minh G, sinh năm 1970; bị cáo không có chồng, có 01 người con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị bắt, tạm giam ngày 12/7/2018 đến ngày 29/8/2018 được thay thế bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông La Minh T1, sinh năm 1997; nơi ĐKKHKT: Ấp B, xã T2, thị xã T3, tỉnh A; trú tại: 059B khu phố Đ, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị T4, sinh năm 1986; trú tại: Xóm 5, xã H, huyện H1, tỉnh H3.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 11/7/2018, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Công an tỉnh Bình Dương phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thị xã Thuận An và Công an phường B kiểm tra hành chính nhà nghỉ X, địa chỉ 18A khu phố Đ, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, khi kiểm tra đến phòng số 07 thì phát hiện trong phòng có Bùi Thị Ánh T, La Minh T1 và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên thành cửa sổ, 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) để trong rổ nhựa trên bàn nên lực lượng Công an lập biên bản phạm tội quả tang và đưa T và T1 về trụ sở Công an làm việc.

Qua làm việc Bùi Thị Ánh T khai nhận: 01 (một) gói ma túy trên T mua của một đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ trước cổng nhà nghỉ X với giá 300.000 đồng và kèm theo 01 nỏ thủy tinh có sẵn ma túy đá bên trong. Sau đó, T đem 01 gói ma túy vào phòng số 07 bỏ vào trong rổ cất giấu mục đích để sử dụng rồi lấy nỏ thủy tinh (đã có sẵn ma túy) làm thành bộ dụng cụ và cùng với T1 sử dụng ma túy.

Qua làm việc La Minh T1 khai: Hoàn toàn không biết Bùi Thị Ánh T cất giấu 01 (một) gói ma túy để trong phòng.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Theo kết luận giám định số 419/MT-PC54 ngày 17/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,2247 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 197/CT-VKSTA ngày 19/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Bùi Thị Ánh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung Cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Thị Ánh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Ánh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 11/7/2018, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Công an tỉnh Bình Dương phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thị xã Thuận An và Công an phường Bình Hòa kiểm tra hành chính nhà nghỉ X tại địa chỉ số 18A khu phố Đ, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện trong phòng số 07 của nhà nghỉ có Bùi Thị Ánh T và La Minh T1, đồng thời thu giữ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên thành cửa sổ và 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy tổng hợp) để trong rổ nhựa trên bàn nên lực lượng Công an lập bản niêm phong tang vật và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi của bị cáo Bùi Thị Ánh T tàng trữ trái phép 0,2247 gam chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo mua chất ma túy để sử dụng. Việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng là Methaphetamin, là một loại chất gây nghiện tổng hợp có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện chất ma túy, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải và đang có thai nên áp dụng điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 bì thư được niêm phong, ký hiệu 491/MT-PC54 là mẫu vật hoàn lại sau giám định (0,1437 gam ma túy, loại Methamphetamine) nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với La Minh T1, quá trình điều tra xác định T1 không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T mà chỉ sử dụng ma túy cùng với T. Do đó, Cơ quan Công an xử phạt hành chính đối với La Minh T1 là đúng theo quy định pháp luật nên không xem xét.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Bùi Thị Ánh T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên khi nào xác định sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 249; các điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Ánh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bùi Thị Ánh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/7/2018 đến ngày 29/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong, ký hiệu 491/MT-PC54 là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

3. Về án phí:

Bị cáo Bùi Thị Ánh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Thủy